

Số: 727/BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2023**

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NĂM 2022**

I. Đặc điểm tình hình:

Tổng công ty bước vào thực hiện KH SXKD năm 2022 có những thuận lợi và khó khăn đan xen.

** Về thuận lợi:*

- Được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của TKV; sự đồng thuận của các cổ đông và sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể lãnh đạo, người lao động toàn Tổng công ty.
- Các đơn vị đã thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn môi trường, bảo vệ ranh giới mỏ, đảm bảo phòng chống dịch COVID-19.
- Các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim vẫn duy trì ổn định, đảm bảo công suất.
- Các dự án đầu tư trọng điểm được tập trung mọi nguồn lực, đảm bảo chất lượng công trình.

** Về khó khăn:*

- Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ. Diễn biến thị trường có nhiều bất lợi: tỷ giá ngoại tệ USD biến động tăng mạnh vào những tháng cuối năm làm phát sinh tăng chênh lệch tỷ giá rất lớn so với đầu năm; giá cả vật tư, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, làm tăng chi phí giá thành sản xuất, đặc biệt giá dầu diesel bình quân 21.768 đ/lít, tăng 45,24% so với giá KH; phụ tùng vật tư đầu vào tăng bình quân 6,9%.

- Với chính sách Zero Covid được áp dụng triệt để và nhất quán trên phạm vi toàn quốc của Chính phủ Trung Quốc, ảnh hưởng lớn tới việc cung ứng vật tư phục vụ sản xuất của Tổng công ty, đặc biệt là vật tư, phụ tùng nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm do chủ yếu là khai thác tận thu (các mỏ thiếc). Hàm lượng quặng nguyên khai có xu hướng giảm cả về hàm lượng và khối lượng so với địa chất.

- Thủ tục xin cấp, gia hạn giấy phép khai thác kéo dài. Các chính sách quản lý và chế tài xử lý về môi trường, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng thắt chặt.



- Dự án Nhà máy LĐ số 2 mới đi vào sản xuất, các chỉ tiêu công nghệ chưa hoàn thiện, áp lực chi phí tài chính rất lớn; Giá bán một số sản phẩm kim loại như đồng, kẽm thỏi, phôi thép trên thị trường từ đầu tháng 7/2022 biến động giảm và giảm sâu từ tháng 8/2022 làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của toàn Tổng công ty,....

Nhận diện được các thuận lợi và khó khăn thách thức, Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Tổng công ty đã xây dựng các kịch bản điều hành, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐTXD đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn.

II. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

II.1. Các chỉ tiêu giá trị:

- Tổng doanh thu :

* Công ty mẹ - Tổng công ty: 11.800 tỷ đồng/7.191 tỷ đồng, bằng 164,09% KHN và bằng 148,98% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 10.658 tỷ đồng/7.121 tỷ đồng KH, đạt 149,67% KHN và bằng 164,17% so với năm 2021).

* Hợp nhất toàn Tcty: 12.284 tỷ đồng/11.712 tỷ đồng, bằng 104,88% KHN và bằng 153,37% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 12.070 tỷ đồng/11.626 tỷ đồng KH, đạt 103,82% KHN và bằng 154,17% so với năm 2021).

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ: 57,557 tỷ đồng/180 tỷ đồng KH điều chỉnh, đạt 31,97%, nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau kiểm toán 168 tỷ đồng điều chỉnh vào số đầu kỳ dẫn đến lợi nhuận trước thuế không đạt nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt kế hoạch.

+ Hợp nhất toàn TCT: : đạt 247,173/300 tỷ đồng KH ĐC, bằng 82,39% so với KH điều chỉnh.

- Tổng số lao động:

+ Công ty mẹ: 2.635 người.

+ Toàn Tổng công ty: 5.091 người, đạt 99,03 % KH năm và bằng 110,24 % so với thực hiện năm 2021

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 16,212 triệu đồng/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: : 13,822 triệu đồng/người/tháng, bằng 105,84 % KH năm và bằng 101,17 % so với thực hiện năm 2021.

- Nộp ngân sách: đạt 1.428,055 tỷ đồng, tăng 193 tỷ đồng so với năm 2021.

II.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ khoáng sản

Các dây chuyền công nghệ khai thác, tuyển khoáng, luyện kim quặng đồng, thiếc, kẽm, tinh quặng sắt,... hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kết quả sản lượng sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu như sau:

TT	Sản phẩm	ĐVT	KH 2022 (điều chỉnh)	TH cả năm 2022	Tỷ lệ (%)	
					So với TH năm 2021	So với KH
I	Thành phẩm sản xuất					
1	Tinh quặng đồng (25% Cu)	Tấn	71.516	71.268	105,73	99,65
-	Nhà máy 1	"	33.798	35.227	113,03	104,23

TT	Sản phẩm	ĐVT	KH 2022 (điều chỉnh)	TH cả năm 2022	Tỷ lệ (%)	
					So với TH năm 2021	So với KH
-	Nhà máy 2	"	37.718	36.041	99,46	95,55
2	Đồng cathode	Tấn	30.000	30.742	168,76	102,47
-	Luyện đồng I	"	12.000	13.312	97,98	110,93
-	Luyện đồng II	"	18.000	17.430	376,51	95,74
3	Tinh quặng sắt 60% Fe	Tấn	192.192	195.674	99,95	101,81
-	Mỏ tuyển	"	126.567	130.308	101,26	102,96
-	Kíp Tước	"	65.625	65.366	97,43	99,61
4	Kẽm thỏi	Tấn	10.850	11.337	90,70	104,49
5	Vàng	Kg	1.027	1.114	167,15	108,46
-	Luyện đồng	"	1.025	1.112	167,46	108,46
-	Vàng sa khoáng (KSLKCB)	"	2,0	2,13	85,08	106,45
6	Bạc thỏi	Kg	1.425	1.451	216,45	101,80
7	Phôi thép	Tấn	140.535	145.006	72,50	103,18
8	Axit sulfuric	Tấn	122.435	129.378	125,65	105,67
-	Luyện đồng	"	107.600	112.910	132,48	104,93
-	KLM Thái Nguyên	"	14.835	16.468	92,85	111,01
II	Tiêu thụ					
1	Đồng cathode	Tấn	33.000	33.887	259,78	102,69
2	Kẽm thỏi	Tấn	11.000	11.597	95,56	105,43
3	Thiếc thỏi 99,75%Sn	Tấn	142	151	115,84	106,24
4	Phôi thép	Tấn	147.481	140.311	70,94	95,14
5	Tinh quặng sắt ~ 60% Fe	Tấn	199.000	172.558	101,29	86,71
-	Mỏ tuyển	tấn	120.000	106.203	88,70	88,50
-	Kíp Tước	tấn	79.000	66.355	131,07	83,99
6	Vàng thỏi	Kg	1.002	1.143	189,43	114,12
-	Luyện đồng	Kg	1.000	1.141	189,87	114,13
-	Vàng sa khoáng (KSLKCB)	Kg	2	2,13	85,12	106,45
7	Bạc thỏi	Kg	1.100	1.503	224,34	136,63
8	Axit sulfuric	Tấn	114.835	124.164	140,75	108,12
-	Luyện đồng	tấn	100.000	110.390	152,33	110,39
-	KLM TN	tấn	14.835	13.774	87,48	92,85

3. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Giá trị thực hiện ĐTXD cả năm 2022: 995.304 triệu đồng, bằng 96,43% kế hoạch đầu tư năm 2022, trong đó:

- Trả nợ khối lượng năm trước: 584.635 triệu đồng (01 dự án).

- Thực hiện đầu tư dự kiến năm 2022: Thực hiện đầu tư cho 36 dự án/công trình với tổng giá trị dự kiến 410.669 triệu đồng/345.343 triệu đồng, đạt 118,92% kế hoạch đầu tư 2022 (bao gồm: 15 dự án/công trình chuyển tiếp, 11 dự án/công trình khởi công mới, 10 dự án/công trình chuẩn bị dự án).

➤ **Cơ cấu đầu tư**

- Xây lắp: 175.254 triệu đồng.
- Thiết bị: 764.863 triệu đồng.
- Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 55.187 triệu đồng.

➤ **Nguồn vốn**

- Nguồn vốn đã giải ngân: 751.938 triệu đồng.
- Vốn vay thương mại: 444.668 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 307.270 triệu đồng.
- Phúc lợi đơn vị: 0 triệu đồng.
- Huy động khác: 0 triệu đồng.
- Nguồn vốn chưa giải ngân: 228.366 triệu đồng.

*** Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD một số dự án/công trình trọng điểm do**

Công ty mẹ làm chủ đầu tư:

- *Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai:* đã hoàn thành phần khai thác mỏ đưa vào sản xuất từ tháng 12/2018, phần nhà máy tuyển đưa vào sản xuất tháng 01/2019), các chỉ tiêu công nghệ đều đạt và vượt so thiết kế.

Một số hạng mục/gói thầu phải dừng triển khai thực hiện như gói thầu số 41 “Nắn suối Nậm Chòn + Xây dựng cầu qua đoạn nắn suối Nậm Chòn”; gói thầu số 61 “Xây dựng khu tái định cư số 1 xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát”; một số hạng mục công trình của gói thầu số 43 “Xây dựng bãi thải quặng đuôi giai đoạn 2” do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (nguyên nhân: (i) Vướng mắc trong xác định nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, một số hộ dân còn làm nhà trên đất nông nghiệp; (ii) Người dân không hợp tác và một số hộ yêu cầu chi phí đền bù không phù hợp chế độ chính sách); Hiện tại, Dự án đang triển khai thực hiện một số công việc liên quan để sớm kết thúc gian đoạn thực hiện đầu tư đưa dự án quyết toán hoàn thành.

- *Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai:* Dự án đã hoàn thành XDCB, đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng từ cuối năm 2021, đến nay cơ bản các chỉ tiêu đều đạt theo thiết kế, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu thụ.

- *Dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai:* tiến độ thực hiện các gói thầu hiện tại còn chậm, nguyên nhân do khó khăn trong công tác bồi thường, GPMB; dừng thi công do việc điều chỉnh thiết kế bố trí mặt bằng, địa chất có nhiều thay đổi đất đá yếu ($f \leq 4$); ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến việc bố trí lao động trên công trường;...

- *Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền (nhóm B-phần sâu Sin Quyền)* hiện đã triển khai công tác tư vấn lập Báo cáo NCKT, thẩm tra và trình TKV thẩm định để thông qua.

- *Dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022 - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (nhóm B)* đã được TKV thông qua và HĐQT Tổng công ty phê duyệt theo quy định, hiện đang triển khai thực hiện các hợp đồng cung cấp thiết bị của dự án.

*** Tình hình thực hiện các dự án do Công ty con làm chủ đầu tư:**

Các Dự án Khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu và Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai tiếp tục giải quyết các khó khăn vướng mắc về thủ tục như: điều chỉnh dự án, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

cho phù hợp với tình hình thực tế. Riêng DA Đất hiếm Đông Pao đã được thuê đất, đang thực hiện các thủ tục để tái khởi động dự án trong năm 2023.

* Ngoài các dự án/công trình trọng điểm nêu trên, năm 2022 Tổng công ty thực hiện đầu tư một số dự án nhóm C có trong kế hoạch đầu tư xây dựng và một số công trình đầu tư duy trì phục vụ sản xuất của các đơn vị như: Dự án đầu tư thiết bị máy lọc ép; Hệ thống bơm - 56 khai trường khu đông - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico; Đầu tư xây dựng hệ thống mạng nội bộ tại Nhà máy Luyện đồng 2; Đầu tư hệ thống thoát nước khai trường khu Tây và cải tạo, sửa chữa, xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy Tuyển khoáng 1, Phân xưởng Khai thác, Vận tải, Cơ điện; Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kẽm Lang Hít, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất - Công ty CP KS & Luyện kim Cao Bằng; Tu bổ, tôn tạo Nhà bia tưởng niệm các liệt sỹ địa chất mỏ đồng tại Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền - Lào Cai và đầu tư các dự án đầu tư duy trì sản xuất... Giá trị thực hiện năm 2022 các dự án nhóm C khoảng: 126.537 triệu đồng.

III. Đánh giá các mặt công tác, quản lý chủ yếu:

1. Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD

- Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát KH điều hành, các phương án sản xuất năm 2022 để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế từng đơn vị, đảm bảo sản xuất hiệu quả với mục tiêu tổng quát là: AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ.

- Ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch PHKD năm 2022 (QĐ số 26/QĐ-VIMICO ngày 06/01/2022) và triển khai sâu rộng đến từng đơn vị.

- Xây dựng Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2021-2025 (QĐ số 561/QĐ-VIMICO ngày 06/06/2022).

2. Về thực hiện các mặt công tác chủ yếu

2.1. Công tác thăm dò, phát triển tài nguyên

Tổng giá trị thực hiện kế hoạch thăm dò khảo sát năm 2022 là 26.247 tr.đồng/8 nhiệm vụ so với Kế hoạch phê duyệt là 55.847 tr.đồng/12 nhiệm vụ, nguyên nhân công tác triển khai các nhiệm vụ khảo sát thăm dò chậm là do Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản quốc gia chưa được phê duyệt, một số khu vực chưa nằm trong quy hoạch và danh mục không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2.2. Công tác khai thác mỏ

Nhìn chung, công tác khai thác mỏ năm 2022 hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu công nghệ, đáp ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, khai thác, tận thu được các loại quặng nghèo, an ninh trật tự được giữ vững.

Kết quả công tác khai thác các mỏ chủ yếu năm 2022 như sau:

*** Khai thác quặng đồng tại mỏ Sin Quyền và Vi Kẽm**

Trong quá trình điều hành sản xuất đã áp dụng nhiều giải pháp để nâng cao năng suất, hạ giá thành, phù hợp với công tác đền bù, GPMB. Cơ bản cung cấp đủ nguyên liệu cho 2 nhà máy tuyển hoạt động. Sản lượng chủ yếu như sau:

- Mỏ Sin Quyền: đất đá bóc toàn mỏ đạt 14,33/15,0 triệu m³ so với KHĐH/KHĐC; Quặng nguyên khai đạt 2,2/2,2 triệu tấn KHĐH/KHĐC.

- Mỏ Vi Kẽm: Quặng nguyên khai khai thác được 91.440/116.000 tấn quặng KHĐN (đạt 91.440/91.000 KHĐC).

* *Khai thác quặng kẽm, chì, sắt, thiếc tại các Công ty con:* đã phối hợp, chỉ đạo người đại diện phần vốn thực hiện việc khai thác tối đa các loại quặng theo GPKT nhằm cung ứng đủ cho SX và nhu cầu thị trường trong điều kiện giá cả các loại quặng đều diễn biến thuận lợi.

2.3. Công tác tuyển khoáng

- *Tuyển đồng:* công nghệ hoạt động ổn định, chất lượng tinh quặng đồng cấp cho các nhà máy đảm bảo yêu cầu (*nhà máy luyện đồng số 1 đạt 25,05%Cu/KH 25%Cu; nhà máy luyện 2 đạt 23,3%Cu/KH 23%Cu*).

- *Tuyển xỉ đồng:* Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định công nghệ thiết bị xường tuyển xỉ số 2, thực hiện việc tuyển xỉ lò luyện đồng của 2 nhà máy luyện đồng trên dây chuyền tuyển khoáng số 2 của Chi nhánh MĐV.

- *Đối với tuyển chì - kẽm, thiếc, đồng, sắt tại các Công ty con:* Chỉ đạo Người đại diện quản lý phần vốn tại các đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo duy trì hoạt động ổn định công nghệ tuyển kẽm - chì Làng Hích sau khi đưa vào sử dụng Cell tuyển; tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm độ lẫn kẽm trong tinh quặng chì, chì trong tinh quặng kẽm (kết quả: kẽm trong tinh quặng chì 5,09%Zn/KH 6,26%Zn); Nghiên cứu sử dụng thuốc tuyển Na_2SO_3 và H_2O_2 để giảm hàm lượng arsen, bismut trong tinh quặng đồng tại xường tuyển thiếc đồng Đại Từ (As giảm từ 1,11% xống 0,35%; Bi giảm từ 0,8155% xuống 0,71%); hoàn thiện công nghệ thu hồi sắt trong bã thải xường tuyển Kíp Tước,....

2.4. Công tác luyện kim

- *Sản xuất đồng cathode:*

Công nghệ luyện đồng tại các nhà máy hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo đủ nguyên liệu, đã tăng cường xử lý bán thành phẩm tồn đọng.

+ Nhà máy luyện đồng 1 đạt sản lượng cao, đã phối trộn tinh quặng Mỏ tuyển cùng tinh quặng mua ngoài của Núi Pháo có chứa bismut cao để nấu luyện nhằm mục tiêu đa dạng nguồn tinh quặng trong giai đoạn tiếp theo.

+ Nhà máy luyện đồng 2 đã khắc phục khó khăn về vật tư thay thế, sự cố thiết bị máy nén khí đầu vào, đã phải giảm thời gian hoạt động và công suất luyện để đáp ứng yêu cầu môi trường, thực hiện mua ôxy lỏng bên ngoài do sự cố máy nén khí đầu vào từ cuối tháng 3/2022 đến tháng 8/2022; thực hiện giải pháp sử dụng bể điện phân dương cực chì để giảm nồng độ đồng trong dung dịch do khâu làm sạch HM402 bị thiếu vật tư nhập khẩu, đã thực hiện bổ sung thêm 01 tháp dự phòng sự cố và đưa vào hoạt động cuối tháng 10/2022 để đáp ứng yêu cầu môi trường và đã góp phần nâng cao sản lượng vào thời điểm cuối năm.

2.5. Công tác cơ điện, tin học hóa, tự động hóa và sáng kiến cải tiến

a. *Công tác huy động và sử dụng thiết bị:*

Việc huy động và sử dụng năng lực thiết bị hiện có tại các đơn vị đạt năng suất yêu cầu và hiệu quả sản xuất. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các đơn vị trong Tổng công ty, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng thiết bị cho sản xuất tại các đơn vị.

- Công tác bốc xúc trong khai thác mỏ lộ thiên tại Chi nhánh MĐV có sản lượng vận tải đạt ~100 triệu T.km.

- Các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim trong các đơn vị Tổng công ty (kẽm, luyện đồng) đều đạt hệ số huy động thiết bị, công suất thiết kế. Riêng sản lượng phối thép tại Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng đạt thấp hơn so với công suất thiết kế do đã thực hiện công tác trung tu Lò cao trong năm 2022, thiết bị sau sửa chữa hoạt động cơ bản ổn định, tỷ lệ huy động thiết bị đạt trên 90%.

b. Công tác trung đại tu thiết bị, SCTX:

- Công ty mẹ thực hiện đạt ~410 tỷ đồng/426,65 tỷ đồng KHĐC, đạt tỷ lệ ~96%KH.

- Đối với việc thực hiện SCTX: từng bước tổ chức triển khai, theo dõi, khoán chi phí trong thực hiện sửa chữa thường xuyên thiết bị từng khâu; tăng cường kiểm soát quy trình kỹ thuật, chi phí sửa chữa bảo dưỡng các cấp. Giá trị thực hiện SCTX, Công ty mẹ đạt ~280 tỷ đồng/281,316 tỷ đồng KHĐC, đạt ~99%.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng vật tư cơ điện cơ bản đảm bảo định mức tiêu hao. Tăng cường sử dụng vật tư trong nước, trong ngành thay thế dần vật tư nhập khẩu để tiết giảm chi phí cũng như tăng tính chủ động trong quá trình điều hành sản xuất. Công tác phục hồi sử dụng phụ tùng cũ và gia công chế tạo cơ khí nhằm tiết giảm chi phí mua mới và đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ sản xuất. Trong năm 2022, các chi nhánh MĐV, Chi nhánh LĐV đã thực hiện tự gia công chế tạo, phục hồi cơ khí gần 10.000 chi tiết phụ tùng với giá trị trên 35 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai các chương trình thử nghiệm, ứng dụng các giải pháp tiên bộ khoa học kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nhằm gia tăng năng lực thiết bị, nâng cao chất lượng vật tư, phụ tùng và chú trọng trong thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

c. Công tác CNTT, tin học hóa - tự động hóa:

- Thực hiện khai thác tối đa các tính năng cơ bản hiện có của các ứng dụng THH trong công tác điều hành, tác nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý các hoạt động SXKD của Tổng công ty; Đồng thời tập trung triển khai các ứng dụng THH – TĐH vào công tác sản xuất, quản lý cũng như điều hành sản xuất của Tổng công ty, dần từng bước đáp ứng được nhu cầu, mục tiêu đề ra của Tổng công ty cũng như các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

- Thực hiện các chương trình, đề án về THH, cũng như xây dựng lộ trình triển khai các chương trình ứng dụng CNTT vào quản lý điều hành hoạt động SXKD của Vimico theo hướng dẫn, chỉ đạo của Tập đoàn TKV, đảm bảo đầy đủ nội dung và tuân thủ tiến độ đã đề ra.

d) Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

- Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện hoàn thành 03 đề tài KHCN cấp TKV; đang tiếp tục thực hiện 05 đề tài (trong đó có 02 đề tài chuyển tiếp từ năm 2020, 2021; 03 đề tài ký mới năm 2022). Tổng kinh phí 16,995 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, toàn Tổng công ty có 16 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giá trị làm lợi khoảng 9 tỷ đồng (trong đó: Công ty mẹ Tổng công ty có 6 SKCTKT, giá trị làm lợi khoảng 3 tỷ đồng; Công ty CP KLM Thái Nguyên có 10 SKCTKT, giá trị làm lợi khoảng 6 tỷ đồng).

2.6. Công tác An toàn - Môi trường - Bảo vệ

Trong năm 2022, giá trị thực hiện công tác ATVSLĐ đạt 51,623/54,230 tỷ đồng, bằng 95,2% KHĐC; công tác PCTT-UCSC đạt 2,538/21,653 tỷ đồng, bằng 11,7% KHĐC; chi phí MTTX đạt 24,311/27,688 tỷ đồng, bằng 87,8% KHĐC.

Công tác ATVSLĐ, BVMT, ANTT được chú trọng chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Tổng công ty ban hành Nghị quyết số 41-NQ/ĐU về công tác đảm bảo ATVSLĐ và Nghị quyết số 39-NQ/ĐU về công tác quốc phòng- quân sự; Tổng giám đốc – BTV Công đoàn – Đoàn thanh niên Tổng công ty ban hành Nghị quyết liên tịch số 332 NQLT/TGD-CĐTKS-ĐTN ngày 10/02/2022 về việc thực hiện công tác ATVSLĐ; Tổng công ty ban hành Quyết định số 05/QĐ-VIMICO ngày 04/01/2022 Quy chế quản lý công tác An toàn và môi trường, Quyết định số 103/QĐ-VIMICO ngày 24/01/2022 Quy định về công tác huấn luyện ATVSLĐ, Quyết định số 236/QĐ-VIMICO ngày 09/3/2022 Quy định về công tác bảo vệ.

Trong công tác BVMT, các đơn vị đã chú trọng hơn trong việc chỉnh định công nghệ, chủ động kiểm soát các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn đảm bảo theo quy chuẩn cho phép. Tổng công ty hoàn thành báo cáo và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT, Giấy phép môi trường dự án Mở rộng và nâng công suất Nhà máy Luyện đồng Lào Cai. Triển khai thực hiện tiêu chí môi trường “Sáng – Xanh – Sạch” theo Quyết định số 1525/QĐ-TKV ngày 09/11/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Xây dựng Chương trình thực hiện công tác BVMT của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025, định hướng tới năm 2030. Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên củng cố các trạm/ chốt kiểm soát phương tiện ra vào ranh giới mỏ; củng cố lực lượng bảo vệ, phòng ngừa vi phạm đối với những khu vực dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ trong khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản theo Kế hoạch số 2080/KH-VIMICO ngày 05/8/2021 của Tổng công ty.

2.7. Công tác tiêu thụ, quản lý mua sắm vật tư

- Về công tác tiêu thụ sản phẩm: Hầu hết các sản phẩm chính và chiếm tỷ trọng lớn về doanh thu do Công ty mẹ và các Công ty con sản xuất như: vàng, bạc, phôi thép,... đều được thực hiện tiêu thụ thông qua phương thức đấu giá, chào giá cạnh tranh nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch đồng thời tăng cường sức cạnh tranh về giá. Tcty đang tích cực tìm kiếm khách hàng tiềm năng để mở rộng thị trường.

- Về công tác quản lý mua sắm vật tư:

+ Bám sát KH kỹ thuật, SXKD đã được duyệt để xây dựng KH cung ứng vật tư phục vụ sản xuất, sửa chữa đảm bảo kịp thời, hạn chế tối đa tồn kho vật tư, ứ đọng vốn. Tuân thủ quy trình, trình tự mua sắm theo đúng quy định và các văn bản hướng dẫn của TKV. Chủ động tìm kiếm các nguồn vật tư thay thế trong nước, đảm bảo cung ứng vật tư duy trì sản xuất.

+ Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý vật tư tại các đơn vị, đảm bảo việc thực hiện Quy chế quản lý vật tư tại các đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn,... Giao chỉ tiêu tồn kho vật tư cho các đơn vị, coi đây là 1 trong các chỉ tiêu đánh giá cán bộ cuối năm.

+ Kết quả thực hiện năm 2022: tồn kho vật tư toàn Tcty cả năm là 241,136 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tồn kho 4,72% (đạt mức quy định của TKV dưới 6%) tăng 1,47 % so với

cùng kỳ. Trong đó, tồn kho vật liệu 190,512 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tồn kho 5,75% (tăng 1,75% so với năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 nên cần phải dự phòng một số phụ tùng vật tư trọng yếu có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Nhà máy). Đối với Công ty mẹ - Tổng công ty tỷ lệ tồn kho $4,47\% < 6\%$ theo quy định của TKV.

2.8. Công tác kế hoạch, quản trị chi phí - giá thành

- Bám sát kế hoạch điều hành, kế hoạch chi phí - giá thành được duyệt, giao kế hoạch cho các Chi nhánh; Chỉ đạo các Cty con, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch điều hành, kế hoạch quản trị chi phí - giá thành của đơn vị để làm cơ sở triển khai thực hiện. Các chi phí phát sinh được thực hiện trên cơ sở xác định nhu cầu, sự cần thiết phải triển khai để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất, công tác mua sắm vật tư tại các đơn vị được thực hiện thường xuyên. Chỉ đạo tăng cường thu hồi vật tư đã qua sử dụng, đánh giá chất lượng vật tư thu hồi từ đó có biện pháp xử lý để tái sử dụng nhằm tiết giảm chi phí mua vật tư, phụ tùng mới. Chất lượng vật tư được đảm bảo, cung ứng vật tư kịp thời và có dự phòng cho sản xuất đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh, biến động chính trị - xã hội, việc mua vật tư nhập khẩu khó khăn.

- Rà soát xây dựng điều chỉnh bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong Công ty mẹ - Tổng công ty để trình HĐQT Tổng công ty phê duyệt theo quy định.

2.9. Công tác tổ chức đào tạo, lao động tiền lương và tái cấu trúc

a) Về công tác tổ chức, cán bộ, lao động tiền lương

- Triển khai và hoàn thành công tác xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025 - 2030 và rà soát, bổ sung giai đoạn 2020 - 2025 các chức danh lãnh đạo Tổng công ty, đơn vị và Trưởng, Phó phòng/ban Tcty.

- Thực hiện các giải pháp quản trị và điều hành về lao động và tiền lương theo kế hoạch và Nghị quyết của Đảng bộ tổng công ty đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động.

- Hoàn thành việc ban hành Hệ thống thang, bảng lương mới của Công ty mẹ - Tổng công ty trong năm.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ được quan tâm và thực hiện đúng theo kế hoạch (Triển khai tổ chức thực hiện các lớp theo kế hoạch đào tạo của TKV và Tổng công ty. Tổ chức lớp đào tạo hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện Sổ tay phân quyền tại cơ quan Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc ;.....)

- Hỗ trợ chi lương và thực hiện các chế độ cho người lao động tại các công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như : Công ty CP Đất hiếm Lai Châu, Công ty CPDL&TM Bằng Giang Cao Bằng, Công ty Khoáng sản 3, Trung tâm điều trị bệnh nghề và Phục hồi chức năng... với tổng số tiền là: 1,115 tỷ đồng.

b) Về việc thực hiện đề án tái cấu trúc của Tcty

- Đã báo cáo TKV kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2017 - 2020 và hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để trình TKV thông qua.

- Tiếp tục thực hiện PA giải thể Công ty CP Đầu tư Gang Thép Lào Cai, đã thu được toàn bộ nợ hơn 10 tỷ đồng của Công ty Nexus Cable.

- Đã thực hiện Phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - Vimico 02 lần nhưng chưa thành công.

2.10. Công tác tài chính, kế toán, thanh tra kiểm toán nội bộ

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các NHTM truyền thống của TCT để tái tục và tăng hạn mức tín dụng tại một số ngân hàng.

- Tăng cường kiểm soát tài chính, dòng tiền hợp lý để nâng cao hiệu quả SXKD. Có phương án xử lý các vấn đề tồn tại tài chính của toàn Tổng công ty.

- Kết hợp sử dụng linh hoạt các sản phẩm của NHTM như: vay, thuê tài chính, L/c Upas nội địa... để bố trí đủ nguồn vốn phục vụ SXKD với nguồn chi phí tài chính hợp lý.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính trong năm đảm bảo theo kế hoạch được TKV phê duyệt, cụ thể:

+ Định mức tín dụng ngắn hạn (tỷ đồng): 1.800 /1.800 KH

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần): 0,87/0,75 KH

+ Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH (lần): 2,2/2,43 KH.

- Thực hiện cơ bản hoàn thành chương trình kiểm soát nội bộ năm 2022. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ 04 đoàn KTNN và các đoàn thanh kiểm tra của các Bộ ban Ngành theo quy định.

IV. Một số tồn tại, hạn chế trong năm 2022:

1. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: còn nhiều vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là khu vực mỏ Sin Quyền và mỏ sắt Nà Rạ.

2. Công tác đầu tư: Do nhiều nguyên nhân khác nhau nên tiến độ thực hiện đầu tư bị chậm: Dự án khai thác mỏ đồng Vi Kẽm,...

3. Công tác đầu tư vốn vào doanh nghiệp: Do nhiều nguyên nhân khác nhau, tình hình đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhìn chung chưa đạt kết quả như mong muốn. Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Cao Bằng hoạt động SXKD có lãi nhưng chưa bù đắp hết khoản lỗ lũy kế từ những năm trước; Công ty cổ phần Đất hiếm Lai Châu vẫn gặp nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

4. Công tác an toàn: Trong năm 2022 còn để xảy ra 01 vụ TNLĐ nặng làm 01 công nhân bị thương tại Mỏ thiếc Đại Từ thuộc Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên và 01 vụ TNLĐ nghiêm trọng làm tử vong 01 công nhân tại Mỏ đồng Vi Kẽm thuộc Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.

5. Công tác quản trị chi phí - vật tư: Chi phí sản xuất công đoạn khai thác còn cao, nhất là tiêu hao nhiên liệu khâu bốc xúc, khai thác, vận chuyển tại mỏ đồng Sin Quyền vượt định mức so với đơn giá công đoạn 1829/QĐ-TKV của TKV ngày 31/12/2021; Công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí vật tư sửa chữa mặc dù đã được quan tâm, song vẫn còn hạn chế, các khoản chi phí phát sinh ngoài kế hoạch chưa được xử lý kịp thời theo quy định, ảnh hưởng đến công tác đánh giá khoán hàng năm; Việc cập nhật, ban hành lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật còn chậm,.....

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

- Bất ổn kinh tế - xã hội vẫn tiếp tục xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới. Giá cả đầu vào biến động khó lường, khả năng cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gặp gián đoạn.

- Chính sách thuế phí tiếp tục duy trì ở mức cao; các yêu cầu về môi trường trong hoạt động khoáng sản ngày càng nghiêm ngặt.

- Các dự án mới đi vào hoạt động, áp lực về chi phí tài chính rất lớn.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát là: **AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ** đối với mỗi đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty. Các mục tiêu kế hoạch cụ thể là:

1. Sản lượng sản xuất:

1.1. Công ty mẹ- Tổng công ty

Tinh quặng đồng 25%Cu: 70.882 tấn; Tinh quặng sắt 60% Fe: 126.788 tấn; Đồng tấm: 30.000 tấn; Vàng: 950 kg; Bạc: 1.090 kg; Axit sunfuric: 112.700 tấn. Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất đá: 15 triệu m³ và khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi Kẽm: 200.000, tấn.

1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối

Kẽm thời: 9.500 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Thiếc thời quy 99,75%Sn: 140 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 67.083 tấn (mỏ Kíp Tước); A xít sunfuric: 10.508 tấn (KLM Thái Nguyên).

2. Các chỉ tiêu giá trị

2.1. Doanh thu

- Doanh thu Công ty mẹ: 8.277 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 8.193 tỷ đồng, doanh thu khác: 84 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 12.556 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 12.454 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 102 tỷ đồng.

2.2. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 192 tỷ đồng, trong đó: Từ khai thác, chế biến khoáng sản: 132 tỷ đồng; cổ tức được chia: 60 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 215 tỷ đồng.

2.3. Nộp ngân sách: 1.082 tỷ đồng.

2.4. Cổ tức: $\geq 5\%$

2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Toàn Tổng công ty: 677.619 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 105.214 triệu đồng; Thiết bị: 549.370 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 23.035 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 616.544 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 95.994 triệu đồng; Thiết bị: 503.014 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 17.536 triệu đồng.

3. Lao động, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

3.1. Lao động, tiền lương

- Lao động sử dụng BQ: 5.125 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.686 người.

- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 14,856 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 17,418 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Tuyển dụng, đào tạo:

- Kế hoạch tuyển dụng: Tổng số lao động tuyển dụng: 350 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 268 người.

- Kế hoạch đào tạo: 1.156 người, tổng kinh phí: 8,63 tỷ đồng.

III. CÁC BIỆN PHÁP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, Tcty và các đơn vị thành viên cần bám sát các nhóm giải pháp chủ yếu để điều hành, trong đó tập trung vào thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích, quản trị chi phí nhằm hạ giá thành, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung, cụ thể:

1. Về điều hành sản xuất: Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt và sâu sát hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu từ Tổng công ty tới các đơn vị thành viên. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm các quy chế quản lý của Tổng cty.

Chỉ đạo các đơn vị trên cơ sở KHSXKD đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch điều hành chi phí, giá thành sản xuất theo từng công đoạn, bám sát và thực hiện kiểm soát chi phí định kỳ và có biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm hạn chế tối đa phát sinh chi phí bất hợp lý làm tăng giá thành sản xuất.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành các quy chế, các quy định quản lý áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty, các đơn vị; Hoàn chỉnh, ban hành sửa đổi, bổ sung Bộ định mức KTKT áp dụng trong Cty mẹ - Tcty làm cơ sở giao giá khoán nội bộ cho các đơn vị trực thuộc; Tăng cường công tác khoán quản trị chi phí, khoán sâu tới từng công đoạn sản xuất, đến từng phân xưởng, công trường và người lao động có chế tài thưởng phạt rõ ràng; có cơ chế chính sách trả lương phù hợp,... nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

3. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản khâu khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện: Tiếp tục đổi mới, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, trong đó tập trung vào công nghệ tuyển, luyện. Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, trong đó chú trọng vào các giải pháp nâng cao năng suất, chỉ tiêu công nghệ, thực thu kim loại, cải tiến thiết bị và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; Cân đối và đảm bảo nguồn nguyên liệu, ổn định dây chuyền thiết bị cho Nhà máy luyện đồng và nhà máy luyện phôi thép;...

4. Tăng cường quản lý, có kế hoạch sử dụng thiết bị cơ điện phục vụ sản xuất phù hợp, đảm bảo sử dụng tối đa nguồn lực thiết bị với năng suất cao, tiết giảm chi phí sửa chữa để giảm giá thành.

5. Tăng cường thực hiện công tác khảo sát, thăm dò phát triển tài nguyên để có cơ sở tài nguyên chắc chắn cho việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch. Tập trung vào các Đề án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng phần sâu toàn mỏ Sin Quyền, mỏ Vi Kẽm. Bên cạnh đó tăng cường công tác khoan thăm dò phục vụ khai thác, thăm dò trước gương để nâng cao độ tin cậy tài nguyên trong khai thác mỏ. Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Công ty CP Gang thép Cao Bằng đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án khai thác khu Bắc Nà Rủa; Đẩy nhanh tiến độ dự án Vĩ Kẽm và dự án mở rộng mỏ đồng Sin Quyền;

6. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ công nhân vận hành, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy sản xuất để sử dụng và phát huy tối đa năng suất thiết bị dây chuyền công nghệ (đặc biệt tại Nhà máy gang thép Cao Bằng và Nhà máy luyện đồng Lào Cai...). Có chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ, đặc biệt là kỹ sư địa chất, khai thác, trắc địa, tuyển khoáng, luyện kim, cơ điện, hoá chất... có kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại cũng như đào tạo chuẩn bị cho mở rộng sản xuất sau này của Tổng công ty.

7. Đảm bảo An toàn - An ninh - An sinh trong toàn Tổng công ty. Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp bảo đảm ATLĐ trong sản xuất. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết những đơn vị và cá nhân để xảy ra mất an toàn trong sản xuất. Xử lý triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản của Tổng công ty góp phần bảo đảm cho sản xuất phát triển bền vững.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, quy định như: quản trị kinh doanh nội bộ, quản lý mua sắm vật tư, quản lý kỹ thuật cơ bản, quản lý vốn, tài chính doanh nghiệp, quản lý lao động tiền lương. Kiểm tra, rà soát và sắp xếp lại lao động cho phù hợp với mô hình hoạt động mới, giảm tỷ lệ lao động quản lý, phục vụ phụ trợ đảm bảo đáp ứng theo quy định của Tập đoàn.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Tcty.

Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua. /*14*



Trịnh Văn Tuệ



Số: **728** /BC-VIMICO

Hà Nội, ngày **30** tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2023

Thực hiện nội dung, chương trình công tác hàng năm do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Tổng công ty xin báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2023 như sau:

PHẦN I

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022

I. Tổng quan chung

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn như:

- Sau hơn hai năm đại dịch Covid-19 (từ đầu năm 2020), cùng với tác động tiêu cực từ cuộc xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na (từ tháng 2/2022), hoạt động kinh tế toàn cầu biến động mạnh, giá cả một số nguyên nhiên vật liệu tăng rất cao, chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy - nhiều vật tư cần thiết không mua được, không có hàng thay thế;

- Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm cả về hàm lượng và trữ lượng, thủ tục xin cấp phép hoạt động khoáng sản bị kéo dài, nhà máy Gang thép Cao Bằng bị thiếu nguyên liệu;

- Công tác đền bù, GPMB gặp rất khó khăn, vướng mắc tại một số dự án rất khó tháo gỡ.

Nhận diện được các khó khăn và thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Tổng công ty đã thích ứng linh hoạt, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022, Tổng công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD, bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

II. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được

Các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT, PTGD;
5. Ông Bùi Tiến Hải - Thành viên HĐQT, PTGD;

1. Thực hiện nề nếp làm việc

HĐQT đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV để triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành linh hoạt, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, bộ máy giúp việc, Người đại diện của Tổng công ty tại các công ty quản lý, điều hành đúng định hướng, đạt kết quả.

Trong năm 2022, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 47 phiên họp HĐQT và ban hành 148 nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia và/hoặc có ý kiến tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. HĐQT đồng thuận khi thông qua các Nghị quyết, quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, các chủ trương lớn nhằm kịp thời giải quyết công việc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD đúng với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Trong các cuộc họp của HĐQT luôn mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự và có ý kiến phát biểu, đồng thời trong một số nội dung cụ thể đều mời cán bộ quản lý, người có liên quan, người tư vấn,... tham gia để thảo luận, quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Đặc biệt, ngoài các cuộc họp chính thức, các TVHĐQT đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường trao đổi và tiếp thu ý kiến của ban Kiểm soát về các mặt quản lý, chương trình công tác. Ngoài việc duy trì nề nếp họp HĐQT theo định kỳ, hàng quý, tháng HĐQT đều có các buổi giao ban với Ban điều hành, các đoàn thể CTXH. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của các công ty con, đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình và định hướng chỉ đạo kịp thời.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã sát sao quản lý, chỉ đạo, ban hành kịp thời các Nghị quyết để thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chính đã được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 do Tổng giám đốc báo cáo tại Đại hội.

1.2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính

1.2.1. Bảo toàn vốn (H):

Công ty mẹ Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn $H = 0,89$ lần (2.766.060 tr.đồng/2.469.199 tr.đồng)

Hợp nhất toàn Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn $H = 0,93$ lần (3.308.995 tr.đồng/3.095.451 tr.đồng).

1.2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Công ty mẹ: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021 là 2.766.060 triệu đồng, đến 31/12/2022 là 2.469.119 triệu đồng.

Hợp nhất toàn Tổng công ty: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021 là 3.308.995 triệu đồng, đến 31/12/2022 là 3.095.450 triệu đồng.

Trong năm 2022, Công ty mẹ Tổng công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận: chi trả cổ tức 300 tỷ đồng, trích quỹ ĐTPT 189 tỷ, quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng viên chức quản lý: 53 tỷ, trong đó khoản chi trả cổ tức đã trả cho cổ đông, quỹ KTPL, quỹ thưởng VCQL đã chi cho người lao động hoặc còn dư trên nợ phải trả, tổng 2 khoản làm giảm VCSH 353 tỷ.

1.2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2022:

- Tại Công ty mẹ: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 2,36 lần.

- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 2,44 lần.

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2022 nhỏ hơn 3 lần và phù hợp quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

3. Về hiệu quả vốn đầu tư tại các doanh nghiệp

Tại thời điểm 01/01/2022 Tổng công ty Khoáng sản - TKV đầu tư vốn vào 09 doanh nghiệp khác. Giá trị đầu tư theo mệnh giá là: 627.086 Triệu đồng bằng 31,35% vốn điều lệ của Tổng công ty. Giá trị theo sổ sách kế toán là: 608.130 Triệu đồng. Trong năm 2022 không có sự biến động về đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

Hiệu quả đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác không đồng đều. Bên cạnh một số công ty có hiệu quả cao như: Công ty cổ phần KLM Thái Nguyên, công ty cổ phần Xi-măng Tân Quang,.... còn có một số đơn vị gặp khó khăn, hiệu quả đầu tư vốn không cao như: Công ty Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP Gang thép Cao Bằng, Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang. Dự kiến cổ tức năm 2022 thu được từ các công ty có vốn góp là 68 tỷ đồng.

4. Kết quả hoạt động của một số mặt công tác khác

Về thực hiện Đề án tái cơ cấu, tổ chức lao động: tiếp tục thực hiện theo lộ trình, tuy nhiên do nhiều vướng mắc, công tác tái cơ cấu chưa đạt như mong muốn. Trong năm 2022, thông qua nhân sự đề Tổng giám đốc, Người đại diện của

Tổng công ty điều động, bổ nhiệm một số lãnh đạo chủ chốt của một số đơn vị, cán bộ quản lý các phòng, ban.

Về công bố thông tin: chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Về công tác ban hành văn bản quản lý: trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành.. nhiều văn bản quản lý phù hợp quy định của pháp luật.

Về một số công tác khác: HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo ủy quyền của ĐHCĐ/ thẩm quyền của HĐQT như: điều chỉnh kế hoạch SXKD 2022, thực hiện các thủ tục đề niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX (Quyết định số 856/QĐ-SGDHN ngày 20/12/2022 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi trả cổ tức cho cổ đông, chi trả thù lao của HĐQT, quyết định thực hiện các dự án đầu tư theo thẩm quyền,...

5. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT,...

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành, Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp quan trọng để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn. Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.

Qua giám sát hoạt động của Ban điều hành cho thấy: phần lớn cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên việc kiểm tra, hướng dẫn, đào tạo nhân viên cấp dưới đôi lúc chưa hoàn thành tốt công việc được giao, một số việc chậm tiến độ, phát sinh chi phí còn nhiều,...

6. Những tồn tại hạn chế:

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022, kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty nói chung vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Dự án Nhà máy Luyện đồng số 2 mới đi vào sản xuất, các chỉ tiêu công nghệ chưa hoàn thiện, chi phí phát sinh lớn.

- Hiệu quả SXKD không đạt kế hoạch do: giá đồng, kẽm thỏi, phôi thép trên thị trường từ đầu tháng 7/2022 biến động giảm và giảm sâu từ tháng 8/2022; giá nhiên liệu tăng rất cao từ tháng 02/2022.

- Thực hiện kế hoạch ĐTXD chưa đạt kỳ vọng đề ra, do gặp nhiều khó khăn như: tác động của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh trên thế giới; công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; cơ chế chính sách chưa đồng bộ;... nên việc triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua rất chậm, tiến độ đầu tư mỏ Vĩ Kẽm kéo dài, dự án khai thác chế biến Đất hiếm chưa triển khai được nhiều....

- Chưa thực sự chủ động được các nguồn nguyên, nhiên liệu (tinh quặng sắt, than cốc) cho tổ hợp Gang thép Cao Bằng.

- Công tác ATMT vẫn bộc lộ một số yếu kém.

- Kết quả đầu tư vốn vào một số công ty con chưa có hiệu quả như: Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang, Công ty cổ phần Đất hiếm Lai Châu,...

PHẦN II

Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2023

Nhận định năm 2023 kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục khó khăn; điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn; máy móc thiết bị xuống cấp; thiếu nguyên liệu để sản xuất cho Tổ hợp gang thép Cao Bằng;... nên hoạt động SXKD năm 2023 trong toàn Tổng công ty chắc chắn vẫn có nhiều thách thức. Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2023, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2023 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD, như trong các Báo cáo đã trình bày trước đại hội.

2. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, ĐTXD, ATMT của Tổng công ty có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2023, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư và chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu cho SXKD.

3. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành; Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

4. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

5. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phân vốn của Tổng công ty ở các doanh

nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

6. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư. Tổ chức thực hiện các nội dung về các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư, xử lý tồn đọng về tài chính, tài sản, thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.... của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Tổng công ty.

8. Tiếp tục hoàn thiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030; Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung tuyển dụng cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tuyển dụng theo quy chế được HĐQT phê duyệt. Triển khai và hoàn thành công tác xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025 - 2030 và rà soát, bổ sung giai đoạn 2020 - 2025 các chức danh lãnh đạo Tổng công ty, đơn vị và Trưởng, Phó phòng/ban Tcty. Xây dựng kỷ luật kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp;

9. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho kế hoạch 2023 và các năm tiếp theo, đặc biệt là nguồn lực về tài nguyên khoáng sản và khẩn trương triển khai Dự án mở rộng và nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền.

10. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình.

11. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Tổng công ty.

12. Tăng cường giám sát, kiểm tra các đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn môi trường, phòng chống thiên tai, an ninh trật tự,...;

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023, HĐQT trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính thưa:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
 - Toàn thể các Quý cổ đông.

 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ - VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;
 - Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty,
- Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của BKS như sau:

**PHẦN THỨ I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tổng kết các cuộc họp:

- Trong năm 2022 BKS đã tổ chức 09 cuộc họp, làm việc định kỳ, với tỷ lệ tham dự họp, làm việc của từng thành viên đạt 100% để làm việc cụ thể, tổng kết các công việc đã thực hiện và lập kế hoạch cho kỳ tiếp theo và báo cáo kiến nghị phù hợp.

- Ngoài ra Trưởng BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giao ban điều hành và một số cuộc họp theo chuyên đề để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành (BDH) Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

2. Hoạt động của BKS năm 2022:

Hoạt động của BKS trong năm 2022 được tiến hành chủ động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS. Các hoạt động của BKS đều đặn, BKS làm việc tập trung 09 cuộc và qua điện thoại, hoặc Email, cụ thể:

- BKS thường xuyên nghiên cứu tài liệu và Trưởng Ban tham gia các cuộc họp HĐQT; giao ban điều hành; giao ban định kỳ và một số cuộc họp đột xuất,

theo chuyên đề; tại các cuộc họp BKS có nhiều ý kiến đóng góp, kiến nghị trực tiếp, tư vấn kịp thời và thực hiện giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của cổ đông.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty trong từng lĩnh vực thuộc quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng/Ban của Tổng công ty; Tập đoàn TKV để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty Mẹ); xem xét báo cáo thực hiện đầu tư XD CB và một số hồ sơ đầu tư, mua sắm vật tư và đánh giá tồn kho vật tư, công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, sửa chữa tài sản cố định; tình hình SXKD của các Chi Nhánh phụ thuộc và một số hồ sơ thuê ngoài khác,...

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty Mẹ. Tham gia, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC 06 tháng và năm 2022 của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua thư quản lý; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp, trao đổi với các Phòng/Ban của Tổng công ty; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD, tài chính của các Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước. Kiểm tra (bằng các hình thức phù hợp), đánh giá một số lĩnh vực liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm vật tư, đánh giá tồn kho vật tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Công ty CP chi phối lớn, Công ty trong diện giám sát tài chính đặc biệt.

- Thực hiện lập các báo cáo theo quy định đối với BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ và cổ đông lớn Tập đoàn TKV đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Một số nhiệm vụ khác.

- Đơn thư khiếu nại, tố cáo: Năm 2022 BKS, cũng như Công ty Mẹ không nhận được đơn thư: khiếu nại, tố cáo của Cổ đông và CBCNV, đối tượng khác liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và việc quản lý điều hành của HĐQT và BDH.

Nhận xét, đánh giá:

Ưu điểm:

- Các thành viên BKS luôn đoàn kết, thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát hoạt động của Tổng công ty.

- Các thành viên BKS luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất giải pháp, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty giảm thiểu rủi ro và tuân thủ pháp luật.

- Các thành viên BKS phối hợp với HĐQT, BDH, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết; các Phòng/Ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc để thực hiện công việc giám sát của BKS.

Tồn tại:

Quy mô hoạt động của Tổng công ty lớn, đa dạng, hoạt động trên nhiều địa bàn, mặc dù BKS đã tích cực trao đổi và tự nghiên cứu chính sách tuy nhiên vẫn chưa được như kỳ vọng, do đó mức độ thực hiện các hoạt động kiểm soát của BKS đôi khi chưa được như mong muốn.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BDH:

- BKS thực hiện việc giám sát nhiệm vụ của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm HĐQT họp 47 cuộc (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty) quyết nghị 148 nội dung liên quan tới các hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đủ căn cứ pháp lý, đúng trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ của Tổng công ty.

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BDH trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BDH chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Theo báo cáo của Tổng công ty thì các thành viên HĐQT, BDH và người liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, không có giao dịch kinh tế trực tiếp, gián tiếp với Tổng công ty.

- Tổng giám đốc cũng như BDH luôn bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

HĐQT và BDH đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của

Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

BKS chưa thấy điều bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BDH trong năm 2022:

- BKS được HĐQT và BDH cũng như các Phòng/Ban chuyên môn; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Mẹ Tổng công ty; Công ty con, liên kết.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT; BDH, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, liên kết thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo phù hợp.

- BKS đều có báo cáo, kiến nghị bằng hình thức phù hợp gửi HĐQT. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Tổng giám đốc, BDH trong năm đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

PHẦN THỨ II

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023

1. Đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành:

- Cổ phiếu của Tổng công ty đã được chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đề nghị HĐQT, BDH tiếp tục chỉ đạo thực hiện lập báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phù hợp với đòi hỏi cao đối với đơn vị có cổ phiếu niêm yết;

- Sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm toán của cơ quan chức năng, HĐQT, BDH đã họp phân tích các nguyên nhân, đánh giá kiểm điểm, khắc phục tồn tại, điều chỉnh sổ sách theo quy định. Đề nghị HĐQT, BDH đã và sẽ tiếp tục thường xuyên chỉ đạo quyết liệt, phù hợp nhằm hạn chế tối đa các tồn tại phát hiện sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra, trước đòi hỏi ngày càng cao của Nhà nước trên tất cả các mặt hoạt động của Tổng công ty;

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sản xuất, hoạt động thương mại, phát triển tài nguyên nhằm đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cung ứng cho các Nhà máy hoạt

động ổn định, hiệu quả; sử dụng hợp lý các nguồn nguyên liệu khác nhau phù hợp với từng Nhà máy, dây chuyền công nghệ, đảm bảo hiệu quả cao nhất;

- Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục duy trì và chỉ đạo nhằm củng cố, duy trì, phát huy tinh thần đoàn kết và kỷ luật;

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đảm bảo an toàn lao động, ATMT trong hoạt động SXKD, đặc biệt là các DA, Nhà máy sản xuất giáp biên giới Việt – Trung;

- Có chiến lược đầu tư phù hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực, dự án (DA) đầu tư mới; đẩy nhanh thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện nhanh DA khai thác tầng sâu Sin Quyền để đảm bảo nguyên liệu cho các Nhà máy tuyển và Luyện đồng;

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư các DA, đặc biệt là các DA đầu tư trọng điểm; quyết liệt chỉ đạo, làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vận dụng hợp lý chính sách để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ DA; đã và sẽ quyết liệt chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu, sớm có những định hướng rõ ràng để đảm bảo hiệu quả của DA. Quan tâm công tác an toàn lao động; nghiệm thu, thanh toán cho Nhà thầu được kịp thời; tăng cường công tác giám sát tiến độ đầu tư DA nói chung và gói thầu cụ thể nói riêng cùng với công tác quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ, giá trị các gói thầu đã và đang triển khai, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí đầu tư;

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường rà soát, kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, đặc biệt là Dự án lớn như DA Mở rộng nâng công suất Nhà máy Luyện đồng Lào Cai,... các chi phí tiền đầu tư hoặc DA có nguy cơ không triển khai. Rà soát, đánh giá hiệu quả một số DA đầu tư tại các Công ty con để có định hướng, điều chỉnh, quyết sách kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh rủi ro cao nhất. Bám sát các tổ chức ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn cho DA với các hợp đồng tín dụng đã ký kết và tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý đảm bảo đủ vốn thực hiện các DA đầu tư;

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản lý, điều hành, quy định nội bộ làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác dự báo, nhận định, đánh giá rủi ro ngắn hạn, dài hạn để có giải pháp ứng phó nhằm hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

- Với công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Chỉ đạo Tổng công ty tiếp tục phối hợp cao nhất với Tập đoàn TKV và đơn vị liên quan để thực hiện việc thoái phần vốn của Nhà nước thông qua Tập đoàn TKV đầu tư vào Tổng công ty theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo Tổng công ty triển khai thực đề án đã phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao nhất và tiến độ;

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con: tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác;

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh; quan tâm công tác phát triển tài nguyên đúng mức; ổn định công nghệ, giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu tối đa; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng (CISCO) là đơn vị mà Tổng công ty góp vốn lớn và các Công ty con gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD thấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với các Người đại diện phần vốn tại các Công ty con, liên kết. Đề nghị tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp hỗ trợ các Công ty sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn;

- Chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà nước, Tổng công ty trong công tác đầu tư, mua sắm vật tư, tiêu thụ sản phẩm,... ngoài việc đảm bảo chất lượng vật tư, giá cả cạnh tranh, mở rộng nguồn cung cấp,... cần đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư hợp lý, không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động kinh doanh và góp phần tiết kiệm chi phí tài chính;

- Tiếp tục chỉ đạo, đề nghị có chiến lược, giải pháp tiêu thụ sản phẩm đầu ra phù hợp, đặc biệt là với các sản phẩm, thành phẩm như axit H_2SO_4 , xỉ luyện là các sản phẩm có nguy cơ ô nhiễm, tác động không tốt tới môi trường;

- Với việc Dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy Luyện đồng hoàn thành, đưa vào sử dụng, như vậy tổ hợp khép kín từ khai thác, chế biến, luyện kim quặng đồng hoàn thành; Tổng công ty sẽ đứng trước các cơ hội phát triển mới, nâng cao quy mô của Tổng công ty, nhưng đồng thời cũng đứng trước các thách thức mới. Đề nghị HĐQT, Ban điều hành quan tâm và chỉ đạo: phát triển nguồn tài nguyên, nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất; chuẩn bị các giải pháp nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi của thị trường, giá bán (có thể có); hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường áp dụng công nghệ trong công tác quản lý và trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nhanh chóng ổn định công nghệ, thường xuyên rà soát, có giải pháp để giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu đối với các Nhà máy, tài sản đã, đang hoạt động cũng như trong thời gian tới nhằm giảm giá thành sản xuất,...

- Theo phân công nhiệm vụ của BKS thì Trưởng ban tham gia các cuộc họp HĐQT, điều hành... tuy nhiên tùy theo tính chất công việc, đề nghị HĐQT, BĐH mời các thành viên BKS tham gia họp với các cuộc họp phù hợp;

- Luôn cảnh giác, đề phòng, có giải pháp cụ thể, linh hoạt nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi, khách quan như dịch bệnh, chiến tranh Nga – Ukraina,... góp phần vào hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững của Tổng công ty.

2. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đề nghị tiền lương, thù lao, quyền lợi khác của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên này thông qua.
- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

3.1 Phương hướng chung:

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BĐH; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, Ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và tài liệu khác liên quan.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia vào việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Thực hiện giám sát, kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tổng công ty và thông qua Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm, đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn để kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư...). Thực hiện kiểm soát linh hoạt theo một số chuyên đề về quản lý vật tư; tiêu thụ sản phẩm, sửa chữa TSCĐ, đầu tư XD CB; cụ thể một số cuộc làm việc kiểm soát trực tiếp:

+ Quý II,III năm 2023: Thực hiện kiểm soát tại 03 Chi nhánh phụ thuộc; Công ty CPKLM Thái Nguyên; Công ty CP Khoáng sản 3; kiểm tra một số hồ sơ mua ngoài, mua bán vật tư, đầu tư tại VP Công ty Mẹ (quý 2 và quý 4).

+ Quý IV năm 2023: Thực hiện kiểm soát tại 02 Chi nhánh phụ thuộc tại Lào Cai; Công ty CP KSLK Cao Bằng, Công ty CP GTCB; Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang.

Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận thanh tra, kiểm toán của Tổng công ty và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch của bộ phận thanh tra, kiểm toán đã lập, nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.

- Lập các báo cáo yêu cầu đối với Ban Kiểm soát theo quy định đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN
VIMICO
Lương Văn Lĩnh



Số: **730** /BC-BKS

Hà Nội, ngày **30** tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/v Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022
của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
Tại Đại hội thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ - VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam tại báo cáo số .../2023/ lập ngày ... tháng 03 năm 2022;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 đã được kiểm toán, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trong năm 2022 như sau:

1. Một số điểm chung, nổi bật:

- Tổng công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 856/QĐ- SGDHN ngày 20/12/2022 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Năm tài chính của Tổng công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Tổng công ty là đơn vị 02 cấp kế toán: Công ty mẹ (gồm: Văn phòng và các đơn vị trực thuộc); các công ty con (cổ phần chi phối) trực tiếp lựa chọn đơn vị kiểm toán. Tổng công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam thực hiện kiểm toán Công ty Mẹ và phát hành báo cáo kiểm toán của Công ty Mẹ và báo cáo kiểm toán hợp nhất toàn Tổng công ty cho năm tài chính 2022.

2. Xác nhận tính tuân thủ:

2.1 Của Cơ quan Nhà Nước với thời kỳ liên quan:

Trong năm 2022 Kiểm toán Nhà nước (KTNN) và một số cơ quan Nhà nước đã thực hiện các cuộc kiểm toán, kiểm tra các chuyên đề: kiểm toán BCTC 2021,

các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản; kiểm toán dự án (DA) khai thác Mỏ đồng Vi Kẽm Lào Cai; kiểm toán DA mở rộng, nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; Kiểm toán, kiểm tra về việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản,... Đánh giá chung của KTTN và cơ quan chức năng khác: Tổng công ty còn có một số tồn tại, sai sót, hạn chế nhưng không mang tính trọng yếu, một số đánh giá tổng thể:

- Xét trên khía cạnh trọng yếu, BCTC năm 2021 của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng; Báo cáo quyết toán/chi phí đầu tư thực hiện của DA được kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm lập báo cáo;

- Tổng công ty cơ bản thực hiện hoạt động khoáng sản theo giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; đã ban hành các văn bản, quy định quản lý nội bộ cho hoạt động thăm dò và khai thác, chế biến khoáng sản;

- DA (mở rộng Nhà máy luyện đồng) được lập, thẩm định và phê duyệt phù hợp với quy hoạch ngành, địa phương; các giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất công trình; biện pháp thi công được lựa chọn hợp lý giảm chi phí đầu tư, góp phần đảm bảo tính kinh tế của DA.

Trên cơ sở hồ sơ tài liệu Tổng công ty cung cấp, qua kiểm tra bước đầu chưa phát hiện được các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

2.2. BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty (Công ty mẹ) như sau:

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và BĐH Tổng công ty;

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;

- Tổng công ty đã chấp hành việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị của Tổng công ty;

- Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Tổng công ty; Tổng công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán kế toán đúng theo Chế độ kế toán của Bộ Tài chính, của Cổ đông lớn Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và thông tư số 200/2012/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và quy định của Cổ đông lớn TKV về mẫu biểu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV.

- Công tác kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty (Công ty mẹ, hợp nhất) do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện và phát hành. Công ty kiểm toán ngoài việc chấp hành đúng theo các chuẩn mực về kiểm toán..., triển khai chấp hành tốt các ý kiến đóng góp, đề nghị của Ban kiểm soát cũng như

Ban điều hành nhằm đảm bảo chất lượng của Công tác kiểm toán. Theo kết luận của kiểm toán: BCTC năm 2022 của Tổng công ty cơ bản đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2022 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. BCTC năm 2022 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Nội dung BCTC và một số chỉ tiêu tài chính:

Ban Kiểm soát Tổng công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo tài chính của Tổng công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán, cụ thể:

3.1 Số liệu bảng cân đối kế toán tóm tắt, kết quả SXKD năm 2022:
Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ (01/01/2022)	BCTC tại ngày 31/12/2022
1. Tài sản ngắn hạn	5,269,233,214,159	4,356,205,047,926
Trong đó : Công ty mẹ	4,526,017,773,617	3,470,486,333,581
2. Tài sản dài hạn	6,166,016,649,569	6,339,233,272,246
Trong đó : Công ty mẹ	4,616,904,185,287	4,868,294,664,624
Tổng cộng tài sản	11,435,249,863,728	10,695,438,320,172
Trong đó : Công ty mẹ	9,142,921,958,904	8,338,780,998,205
3. Nợ phải trả	8,115,247,584,158	7,592,984,248,389
Trong đó : Công ty mẹ	6,373,505,046,753	5,869,569,059,594
3.1. Nợ ngắn hạn	5,407,542,644,207	4,760,360,512,135
Trong đó : Công ty mẹ	4,162,199,166,957	3,388,465,282,566
3.2. Nợ dài hạn	2,707,704,939,951	2,832,623,736,254
Trong đó : Công ty mẹ	2,211,305,879,796	2,481,103,777,028
4. Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 400 - BCĐKT)	3,320,002,279,570	3,102,454,071,783
Trong đó : Công ty mẹ	2,769,416,912,151	2,469,211,938,611
5. Vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu 410 - BCĐKT)	3,308,995,167,639	3,095,450,660,960

Trong đó : Công ty mẹ	2,766,060,959,823	2,469,119,252,591
Tổng cộng nguồn vốn	11,435,249,863,728	10,695,438,320,172
Trong đó : Công ty mẹ	9,142,921,958,904	8,338,780,998,205

Ghi chú: một số chỉ tiêu đầu kỳ (tại ngày: 01.01.2022) có chênh lệch so với số liệu cuối kỳ năm trước, do điều chỉnh lại số liệu theo kiến nghị của KTN

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	BCTC Hợp nhất năm 2022	BCTC Công ty Mẹ năm 2022
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,250,906,544,435	11,736,667,977,146
2. Giá vốn hàng bán	11,127,368,834,906	11,102,969,558,600
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,123,537,709,529	633,698,418,546
4. Doanh thu hoạt động tài chính	6,819,368,732	62,445,875,760
5. Chi phí tài chính	359,016,625,343	282,265,430,601
6. Chi phí bán hàng	86,014,494,141	78,766,958,856
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	398,793,180,919	270,586,437,274
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	286,532,777,858	64,525,467,575
9. Thu nhập khác	26,416,673,990	1,448,656,085
10. Chi phí khác	65,776,904,384	8,416,896,454
11. Lợi nhuận khác	(39,360,230,394)	(6,968,240,369)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	247,172,547,464	57,557,227,206
13 Thuế TNDN hiện hành	44,749,978,587	556,169,667
14 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	359,488,935	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	202,063,079,942	57,001,057,539

Nhận xét:

- Tổng doanh thu:

* *Hợp nhất toàn Tổng công ty:* 12,284 tỷ đồng/11,712 đồng, bằng 104,88% KH năm, bằng 153.35% so cùng kỳ, trong đó doanh thu khoáng sản: 12,191 tỷ đồng.

+ *Công ty Mẹ:* 11,800 tỷ đồng/7,191 tỷ đồng, đạt 164,09 % KH.

- **Lợi nhuận hợp nhất đạt:** 247.17 tỷ đồng/300 tỷ đồng, đạt 82.39 % so với KH (trong đó Công ty mẹ: 57.55 tỷ đồng/180 tỷ đồng đạt 31,97 % KH).

- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức; phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi:

+ Nguồn có thể chia cổ tức, phân phối quỹ: 469,119,252,591 tỷ đồng, gồm: (1) Quỹ ĐTPT: 189,792,617,619 đồng; (2) lợi nhuận chưa phân phối: 279,326,634,972 đồng (kỳ trước: 222,325,577,433 đồng; lợi nhuận của năm 2022 chưa phân phối : 57,001,057,539 đồng)

+ Dự kiến chia cổ tức 15%, cổ tức dự kiến: 300,000,000,000 đồng (từ quỹ ĐTPT: 100,000,000,000 đồng, từ lợi nhuận sau thuế: 200,000,000,000 đồng).

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng NQLDN: 64,447,046,183 đồng (trong đó quỹ thưởng NQLDN: 367,500,000 đồng).

3.2 Một số chỉ tiêu về chỉ tiêu tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay (Kỳ báo cáo: 31/12/2022)
I	Hệ số về khả năng thanh toán	
1	Hệ số thanh toán hiện thời:	0.92
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	1.02
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	0.31
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	0.43
II	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn	
1	Hệ số nợ/Vốn CSH:	2.44
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2.36
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ:	3.80
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2.93
III	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	
1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn:	40.73%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	41.62%
2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn:	59.27%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	58.38%
IV	Hệ số về khả năng sinh lời	
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:	1.65%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0.49%

2	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA):	4.94%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	3.39%
3	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):	6.29%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2.18%

Một số nhận xét:

- Bảo toàn vốn: Công ty Mẹ Tổng công ty bảo toàn vốn (một số Công ty CP tuy trong năm có lãi, nhưng vẫn còn lỗ lũy kế, do đó không bảo toàn được vốn: Công ty CP Khoáng sản 3; Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang). Vốn chủ sở hữu cuối năm: 3,102,454,071,783 đồng (Công ty Mẹ: 2,469,119,252,591 đồng), trong đó vốn góp của CSH: 2,000,000,000,000 đồng (Công ty Mẹ: 2,000,000,000,000 đồng); Quỹ đầu tư phát triển 194,425,415,628 đồng (Công ty Mẹ: 189,792,617,619 đồng); lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 379,085,840,729 đồng (Công ty Mẹ: 279,326,634,972 đồng); Nguồn kinh phí và quỹ khác 7,003,410,823 đồng (Công ty Mẹ: 92,686,020 đồng).

- Công ty Mẹ - Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn (Công ty con khả năng thanh toán thấp: Cty CP khoáng sản 3, Cty CP Đất hiếm Lai Châu, Cty CP GTCB); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2022: 0.75 lần (cao hơn kế hoạch giao 0.17 lần).

- Hệ số nợ trên VCSH: Công ty Mẹ, Tổng công ty đều nhỏ hơn 3 lần đảm bảo theo quy định, phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty (Công ty con có hệ số nợ trên VCSH lớn hơn 3 lần là: Công ty CP khoáng sản 3, Cty CP gang thép Cao Bằng.); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2022: 2.46 lần (thấp hơn kế hoạch giao 0.02 lần).

- Cơ cấu vốn đầu tư: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt (ROA): năm 2022 thực hiện 4.94 % (Công ty Mẹ: 3.39) , giảm 4,73% (Công ty Mẹ giảm: 3,83%) so với cùng kỳ năm 2021 (năm 2021 là: 9.67% - Công ty Mẹ: 7,22).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): năm 2022 thực hiện 6.29 %, (Công ty Mẹ: 2.18), giảm 27,6 % (Công ty Mẹ giảm: 20,88 so với cùng kỳ năm 2021 (năm 2021 là: 33.89% - Công ty Mẹ: 23.06).

4. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

- Đầu tư vốn vào các Công ty con, liên kết:

Các Công ty có Cổ phần chi phối của Tổng công ty, trong năm 2022 kết quả SXKD đều có lãi, tuy nhiên vẫn còn các Công ty CP có lỗ lũy kế (Công ty CP Khoáng sản 3 lỗ lũy kế 6,712,747,086 đồng/35 tỷ đồng vốn góp của CSH; Công ty TM và du lịch Bằng Giang, lỗ lũy kế: 4,501,332,758 đồng/18 tỷ đồng vốn góp của CSH).

Hoạt động SXKD của Công ty CP xi măng Tân Quang (Công ty liên kết) có lãi và dự kiến chia cổ tức 8%.

- Công ty ĐTXDCB: Gái trị thực hiện cụ thể đã được BDH đánh giá cụ thể, một số DA trọng điểm còn chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khác nhau đã được

BĐH phân tích: Dự án khai thác mỏ đồng Vi Kẽm chậm tiến độ; DA khai thác khu Bắc Nà Rủa của Công ty CP GTCB (do vướng mắc về Công tác đền bù GPMB); DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu (mặc dù HĐQT, Ban điều hành, cùng cổ đông lớn TKV đã có rất nhiều cố gắng, cũng như sự tạo điều kiện của địa phương, nhưng do nhiều vướng mắc trong chính sách vĩ mô mà tới nay DA vẫn chưa thể triển khai...

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

Đã báo cáo cổ đông lớn TKV kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản – TKV giai đoạn 2017 – 2020 và hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để trình TKV thông qua và:

Tiếp tục thực hiện PA giải thể Công ty CP Đầu tư Gang Thép Lào Cai: đã thu được toàn bộ nợ hơn 10 tỷ đồng của Công ty Nexus Cable; chưa thực hiện giải thể Công ty được do vướng mắc phía tỉnh Lào Cai chưa giải quyết dứt điểm các chính sách tài chính liên quan tới GPMB và đất đai.

Đã thực hiện Phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - Vimico 02 lần nhưng chưa thành công do vướng mắc về chính sách của Nhà nước.

- Tổng công ty đã thực hiện các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (Công ty CP Khoáng sản 3 có khó khăn về tài chính, còn nợ NSNN kéo dài). Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp báo cáo và việc công bố thông tin chậm.

5. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023; Báo cáo của HĐQT của Tổng công ty:

5.1 Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023:

- Thực hiện năm 2022: Báo cáo đã đánh giá cơ bản toàn diện các thuận lợi, khó khăn; đánh giá cơ bản đầy đủ công việc đã làm được, tồn tại, hạn chế của các mảng công việc. Số liệu doanh thu, lợi nhuận, tiền lương năm 2022 phù hợp với báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các số liệu khác đã được các Phòng/ Ban đối chiếu với tài liệu nghiệm thu và tài liệu khác.

BKS có một số ý kiến đóng góp trực tiếp với dự thảo báo cáo về các lĩnh vực đầu tư, đầu tư vốn vào công ty con, một số hạn chế... được BĐH ghi nhận và đã chỉnh sửa trực tiếp trong báo cáo.

- Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023: Trên cơ sở các số liệu năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua phù hợp với số liệu đã xin ý kiến các Cổ đông trước khi Đại hội; Tổng công ty cũng như Ban điều hành đưa ra các giải pháp, biện pháp cần tập trung trong năm 2023 cơ bản là phù hợp.

5.2 Báo cáo của HĐQT:

Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty cơ bản được đánh giá đầy đủ, phù hợp.

Tóm lại: Báo cáo các tình hình SXKD, ĐTXD năm 2022 và các biện pháp, giải pháp thực hiện năm 2023 của Tổng công ty cơ bản đã được đánh giá đầy đủ. BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra Ban kiểm soát có một số kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể được trình bày sau đây.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP. Ban kiểm soát công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
- HĐQT; BĐH;
- Các TV. BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lương Văn Lĩnh




Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ -VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;

- Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2023 (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023, gồm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn ERNST & YOUNG Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIỆT NAM (CPA Việt Nam);
- Công ty TNHH kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (ICPA).

2. HĐQT thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023).



Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản
TKV - CTCP xem xét, thông qua.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Lương Văn Lĩnh

087-C.T.C.P.
GTY
TKV
CO